| | |
|---|---|
| **TAND QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **138**/2020/QĐST- HNGĐ | *Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**- Anh ĐQD, sinh năm 1988.**

ĐKHKTT và trú tại: Số nhà 37 tổ 1 GN, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội.

**- Chị NTV, sinh năm 1989.**

ĐKHKTT và trú tại: Số nhà 37 tổ 1 GN, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*1. Về tình cảm:* Anh ĐQD và chị NTV thống nhất thuận tình ly hôn.

*2. Về con chung:* Anh ĐQD và chị NTV có 03 con chung là ĐQA, sinh ngày 19/11/2009; ĐQD, sinh ngày 29/8/2011 và ĐHN, sinh ngày 12/8/2013. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh D trực tiếp nuôi con chung ĐQD; chị V trực tiếp nuôi 02 con chung ĐQA và ĐHN. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*3. Về tài sản chung:* Anh D, chị V có nhưng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*4. Về lệ phí:* Anh D, chị V tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh ĐQD và chị NTV.

- Về con chung: Anh ĐQD và chị NTV có 03 con chung là ĐQA, sinh ngày 19/11/2009; ĐQD, sinh ngày 29/8/2011 và ĐHN, sinh ngày 12/8/2013. Sau ly hôn, anh D được trực tiếp nuôi con chung ĐQD; chị V được trực tiếp nuôi 02 con chung ĐQA và ĐHN. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh D, chị V có nhưng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Anh D, chị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D, chị V đã nộp theo biên lai số AA/2016/0006900 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Viết Hiểu**

**Nơi nhận:**
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận TX;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;*
- *UBND phường NC, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs vụ án.*